

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư

I. KẾT QUẢ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác triển khai thực hiện

a) Công tác lãnh đạo, chỉ đạo

Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở theo tinh thần Pháp lệnh số 34/2007/PL-UBTVQH11 ngày 20/4/2007 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (khóa XI) về thực hiện dân chủ ở xã, phường, thị trấn; Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI) về “tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới”; Chỉ thị số 33/CT-TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ về tiếp tục tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới; Hướng dẫn số 17-HD/BDVTU ngày 30/8/2013 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư; Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 06/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XIX) về công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác dân vận chính quyền.

UBND huyện đã chỉ đạo các phòng, ban chuyên môn huyện tăng cường công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của nhân dân trong việc thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước và hướng dẫn UBND các xã, thị trấn thực hiện tốt các nội dung công khai theo quy định. Theo đó, trong quá trình thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương, các cấp chính quyền đã thực hiện tốt việc công khai để “Dân biết, Dân bàn, Dân kiểm tra” đối với các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của HĐND về phát triển kinh tế - xã hội; Công khai, minh bạch các thông tin về quy hoạch sử dụng đất, quy hoạch phát triển KT-XH, quy hoạch các dự án đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đơn giá bồi thường, hỗ trợ, phương án tái định cư trên các phương tiện thông tin đại chúng, tại trụ sở sinh hoạt cộng đồng, nơi triển khai dự án... để mọi tầng lớp nhân dân biết và thực hiện. Thường xuyên theo dõi, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, ý kiến, kiến nghị của nhân dân; kịp thời giải thích, tiếp thu những ý kiến đóng góp đúng để sửa đổi, bổ sung cơ chế, chính sách, giá cả đền bù và phương pháp thực hiện. Làm tốt công tác tiếp công dân, đối thoại trực tiếp để kịp thời giải quyết các nguyện vọng hợp pháp, chính đáng của công dân; xử lý, giải quyết những vướng mắc, bức xúc, tạo sự đồng thuận cao trong triển khai thực hiện.

b) Việc xây dựng kế hoạch, chương trình, ban hành các văn bản của cơ quan, đơn vị, địa phương về thực hiện công tác dân vận chính quyền gắn với nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, địa phương

Hàng năm, UBND huyện giao trách nhiệm cho Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc huyện, Chủ tịch UBND xã, thị trấn trên địa bàn huyện xây dựng kế hoạch và tổ chức quán triệt, triển khai thực hiện đầy đủ, cụ thể các nội dung liên quan đến công tác dân vận. Thông qua việc thực hiện quy chế dân chủ, các đơn vị đã bám sát quy định của pháp luật để cụ thể hoá xây dựng các quy chế, quy định trong điều hành, quản lý hoạt động tại đơn vị, quy định rõ chức năng, nhiệm vụ của từng bộ phận, đề cao trách nhiệm của người đứng đầu và trách nhiệm của cán bộ, công nhân, viên chức đảm bảo quyền công tác xây dựng văn bản hướng dẫn triển khai trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền các cấp trong việc thực hiện phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình thực hiện. Trong những năm qua, UBND huyện đã ban hành các văn bản triển khai liên quan đến công tác dân vận như sau: Kế hoạch số 20/KH-UBND ngày 29/12/2015, Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/9/2016 triển khai thực hiện Kết luận 114- KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); Kế hoạch số 17-KH/HU ngày 19/7/2016 về tiếp tục thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”; Công văn số 122-CV/HU ngày 04 tháng 8 năm 2016 của Ban Thường vụ Huyện ủy về việc tiếp tục thực hiện Kết luận số 114-KL/TW; Kế hoạch số 26/KH-UBND ngày 30/9/2016 triển khai thực hiện Kết luận 114- KL/TW ngày 14/7/2015 của Ban Bí thư Trung ương Đảng (khóa XI); Chỉ thị số 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng Chính phủ, Công văn số 755/UBND-NV ngày 12/8/2016, Công văn số 479/UBND-NV ngày 16/5/2017 về việc tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị 16/CT-TTg ngày 16/5/2016 của Thủ tướng chính phủ về “*Tăng cường và đổi mới công tác dân vận trong cơ quan hành chính nhà nước, chính quyền các cấp trong tình hình mới*”; Công văn số 449-CV/HU ngày 13/3/2019 về chỉ đạo triển khai Chỉ thị số 49-CT/TU, ngày 26/02/2019 về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) về “*Tăng cường và đổi mới sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác dân vận trong tình hình mới*”; Công văn số 213/UBND-NV ngày 27/3/2019 về việc hướng dẫn một số nội dung thực hiện quy chế dân chủ và công tác dân vận chính quyền năm 2019; Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 05/3/2020 triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2020; Kế hoạch số 27/KH-UBND ngày 23/4/2020 về thực hiện “*Năm dân vận khéo*”; Kế hoạch số 13/KH-UBND ngày 15/3/2021 về triển khai thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở và công tác dân vận chính quyền năm 2021, Công văn số 1099/UBND-NV, ngày 26/7/2021 về việc đẩy mạnh thực hiện công tác dân vận và công tác vận động quần chúng; UBND huyện ban hành Công văn số 2000/UBND-NV ngày 28/12/2021 về việc triển khai thực hiện Quy chế công tác dân vận của hệ thống chính trị, Công văn số 190/UBND-NV, ngày 10/02/2022 về việc thực hiện chế độ báo cáo công tác dân vận, Kế hoạch số 11/KH-UBND, ngày 18/02/2022 về việc triển khai thực hiện Chỉ thị số 33/CT-

TTg ngày 26/11/2021 của Thủ tướng Chính phủ; Công văn số 281/UBND-NV, ngày 02/3/2022 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện công tác dân vận năm 2022.

c) Công tác thanh tra, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết việc tổ chức thực hiện của cơ quan, đơn vị, địa phương (*số cuộc thanh tra, kiểm tra; kết quả thanh tra, kiểm tra*).

UBND huyện ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch công tác thanh tra năm. Qua đó, tập trung kiểm tra, thanh tra có trọng tâm, trọng điểm công tác quản lý nhà nước về việc thực hiện chính sách, pháp luật; nhiệm vụ, quyền hạn được giao theo kế hoạch trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội đã và đang phát sinh những vấn đề bức xúc mà Nhân dân và lãnh đạo các cấp, các ngành quan tâm. Trong công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo tập trung tham mưu, giúp cấp ủy, chính quyền các cấp, các ngành tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc các Chỉ thị, Kế hoạch của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và UBND tỉnh; BTV Huyện ủy và UBND huyện Tuy Phước để góp phần tạo sự chuyển biến tích cực, đồng bộ về trách nhiệm và hiệu lực, hiệu quả thi hành Luật Thanh tra, Luật Tiếp công dân, Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Phòng, chống tham nhũng, phục vụ thiết thực công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành thực hiện nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Từ năm 2013-2022, Tổng số cuộc thanh tra theo kế hoạch đã tiến hành và kết thúc 31 cuộc/31 đơn vị, đạt 100%. Nội dung thanh tra về công tác quản lý, sử dụng tài chính ngân sách; quản lý đầu tư xây dựng; việc thực hiện thủ tục hành chính về đất đai theo Quyết định số 4288/QĐ-UBND ngày 22/11/2016 của UBND tỉnh Bình Định; thực hiện kế hoạch sử dụng đất trên các lĩnh vực: Đất để thực hiện các dự án, đất quy hoạch được phê duyệt về xét giao và đấu giá đất ở; đất cho các đơn vị, cá nhân thuê (trừ đất thuê để sản xuất nông nghiệp và nuôi trồng thủy sản hằng năm); tình hình hoạt động sự nghiệp và sản xuất kinh doanh, dịch vụ; việc giao giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất thuộc dự án VLAP còn tồn chưa giao cho dân trên địa bàn huyện.

UBND huyện ban hành 31 quyết định xử lý kết luận thanh tra tại 31 đơn vị, các đơn vị đã thực hiện xong. Qua thanh tra, Thủ trưởng các đơn vị đã chỉ đạo các bộ phận chuyên môn chấn chỉnh, khắc phục những tồn tại, thiếu sót.

Thực hiện đúng Thông tư số 02/2021/TT-TTCTP ngày 22/3/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định chế độ báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN; chỉ đạo triển khai thực hiện nhập dữ liệu trên phần mềm Hệ thống báo cáo công tác thanh tra, tiếp công dân, giải quyết KNTC và PCTN theo quy định của Thanh tra Chính phủ.

2. Kết quả thực hiện

Xác định tầm quan trọng đó, trên cơ sở các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, Hướng dẫn số 17-HD/BDVTU ngày 30/8/2013 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư; Chỉ thị số 39-CT/TU ngày 06/8/2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy

(khóa XIX) về công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội và các văn bản chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện công tác dân vận chính quyền; thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng các dự án trọng điểm trên địa bàn huyện do đồng chí Bí thư Huyện ủy làm Trưởng Ban Chỉ đạo và ban hành quy chế làm việc, phân công nhiệm vụ các thành viên. Chỉ đạo các cấp, các ngành quan tâm thực hiện đồng bộ, chặt chẽ các bước, quy trình công tác dân vận trong các giai đoạn với nhiều chủ trương, giải pháp tích cực, sáng tạo, hiệu quả.

a) Kết quả cụ thể triển khai 03 bước của công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư của địa phương.

- Bước 1: Công tác dân vận trong giai đoạn chuẩn bị quy hoạch, xây dựng dự án, triển khai dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội.

Trong giai đoạn chuẩn bị quy hoạch, xây dựng các công trình, dự án, các cấp ủy đảng đã chỉ đạo chính quyền, Ủy ban MTTQ, các tổ chức chính trị - xã hội đẩy mạnh công tác phối hợp tổ chức các hội nghị, cuộc họp lấy ý kiến của các hộ, khu dân cư bị ảnh hưởng bởi công trình, dự án. Trên cơ sở ý kiến góp ý của Nhân dân, các cơ quan, đơn vị chuyên môn theo chức năng, nhiệm vụ tham mưu và hoàn thành việc lập, điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất trình cấp có thẩm quyền phê duyệt để làm căn cứ thu hồi, giao đất, chuyển mục đích sử dụng đất tại địa bàn; thực hiện đăng ký bổ sung danh mục các dự án phải thu hồi đất, các dự án có sử dụng đất trồng lúa, đất trồng rừng phòng hộ vào mục đích khác đảm bảo thời gian theo quy định. Sau khi quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị được phê duyệt, chính quyền các cấp đã tổ chức công bố công khai theo quy định bằng hình thức tổ chức hội nghị mời các cơ quan, đơn vị liên quan và Nhân dân tham gia, đồng thời niêm yết công khai bản vẽ tại trụ sở UBND xã, phường, thị trấn và nhà văn hóa các thôn, tổ dân phố, đảm bảo đầy đủ thông tin để mọi người dân, tổ chức được biết. Từ năm 2013 đến nay, UBND huyện đã tổ chức tiếp công dân 189 cuộc/500 lượt công dân, tổ chức, trong đó: giải phóng mặt bằng là 17 cuộc; đất đai 36 cuộc.

- Bước 2: Công tác dân vận trong giai đoạn thực hiện dự án.

Trong giai đoạn thực hiện các công trình, dự án, công tác dân vận luôn được chú trọng thực hiện, bám sát Hướng dẫn của tỉnh. Trọng tâm là đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng chính đáng của các hộ gia đình, cá nhân bị ảnh hưởng bởi các công trình, dự án; nghiên cứu tiếp thu, giải quyết ý kiến thắc mắc, kiến nghị của từng người sử dụng đất; lập phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức lấy ý kiến về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo hình thức tổ chức họp trực tiếp với người dân trong khu vực có đất thu hồi; thực hiện niêm yết công khai phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND cấp xã và địa điểm sinh hoạt chung của khu dân cư. Việc tổ chức lấy ý kiến đều được lập thành biên bản có xác nhận của đại diện UBND, Ủy ban MTTQ cấp xã và đại diện cá nhân, hộ gia đình bị thu hồi đất. Tổ chức làm nhiệm vụ bồi thường, giải phóng mặt bằng

có trách nhiệm tổng hợp ý kiến đóng góp bằng văn bản, ghi rõ số lượng ý kiến đồng ý, số lượng ý kiến không đồng ý, số lượng ý kiến khác đối với phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; phối hợp với UBND cấp xã nơi có đất thu hồi tổ chức đối thoại đối với trường hợp còn có ý kiến không đồng ý về phương án bồi thường, hỗ trợ, tái định cư; hoàn chỉnh phương án trình UBND cấp huyện phê duyệt theo quy định.

- Bước 3: Tổ chức, lắng nghe tiếp thu ý kiến, đối thoại, giải quyết khiếu nại, tố cáo, của Nhân dân trong quá trình thực hiện dự án.

Trong quá trình triển khai thực hiện công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ tái định cư các công trình, dự án, các cơ quan chuyên môn phối hợp chặt chẽ với Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị – xã hội, UBND các xã, phường, thị trấn và chủ đầu tư tiếp tục theo dõi, lắng nghe tâm tư nguyện vọng chính đáng và ý kiến tham gia góp ý, thắc mắc, khiếu nại, tố cáo của Nhân dân, kịp thời tiếp thu, tham mưu cho cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung về cơ chế, chính sách, giá đền bù, hỗ trợ, phương pháp tổ chức thực hiện; giải thích rõ những ý kiến, kiến nghị của Nhân dân. Khi có khiếu kiện đông người, phức tạp, có nguy cơ hình thành “điểm nóng” các cơ quan chuyên môn đã chủ động tham mưu cho cấp ủy, chính quyền làm tốt công tác đối thoại trực tiếp với Nhân dân, nắm tình hình, kịp thời tuyên truyền, vận động, giải quyết những yêu cầu, kiến nghị chính đáng của Nhân dân; tổ chức lực lượng kiên trì vận động đến từng người dân với tinh thần thực sự cầu thị tiếp thu ý kiến của Nhân dân; đồng thời chú trọng phát huy vai trò của những người tích cực, có uy tín trong cộng đồng dân cư trong công tác tuyên truyền, vận động.

b) Đánh giá kết quả cụ thể công tác dân vận của chính quyền gắn với thực hiện một số dự án đầu tư, phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư tại cơ quan, đơn vị, địa phương.

Trong những năm qua công tác dân vận trong thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, giải phóng mặt bằng các công trình, dự án, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội luôn được các cấp ủy đảng, chính quyền trên địa bàn huyện Tuy Phước quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc theo Hướng dẫn số 169-HD/BDVTW, ngày 11/6/2013 của Ban Dân vận Trung ương về công tác dân vận tham gia quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất tái định cư; các bước quy trình công tác dân vận trong các giai đoạn được quan tâm thực hiện đồng bộ, chặt chẽ, quyết liệt với nhiều chủ trương, giải pháp tích cực, sáng tạo, hiệu quả. Công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư các công trình, dự án trọng điểm của huyện cơ bản được bảo đảm tiến độ. Chính sách, quyền lợi chính đáng, cuộc sống, việc làm của người dân được quan tâm thực hiện bảo đảm đúng quy định. Quan tâm giải quyết kịp thời các kiến nghị chính đáng, hợp lý, hợp pháp của người dân. Chủ động rà soát các cơ chế, chính sách về công tác quản lý đất đai nhằm kịp thời đề xuất, kiến nghị với cấp có thẩm quyền điều chỉnh, bổ sung, ban hành các cơ chế, chính sách phù hợp đáp ứng yêu cầu thực tiễn của công tác quản lý đất đai trong tình hình mới. Tích cực phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ huyện đến cơ sở thực hiện tốt công tác phối hợp

với các cấp chính quyền tổ chức tuyên truyền, vận động Nhân dân đồng tình, ủng hộ thực hiện các chủ trương, chính sách về công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng, thu hồi đất, tái định cư, đồng thời bảo đảm chính sách và quyền lợi chính đáng, cuộc sống, việc làm của đoàn viên, hội viên và Nhân dân... Qua đó đã góp phần ổn định tình hình, thúc đẩy thực hiện các chương trình, dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn huyện.

Đã tập trung các nguồn vốn để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng trên địa bàn huyện đạt khá; tổng vốn đầu tư toàn xã hội tăng 3,7 lần so với 05 năm trước. Vốn đầu tư ngân sách các cấp ước thực hiện: 1.556,013 tỷ đồng, đạt 146%; trong đó ngân sách tỉnh: 346,088 tỷ đồng, đạt 74% kế hoạch, ngân sách huyện 1.210,006 tỷ đồng, đạt 200% kế hoạch. Tập trung chủ yếu đầu tư vào công trình trọng điểm, các công trình phục vụ sản xuất nông nghiệp; hạ tầng giao thông; xây dựng sửa chữa, kiên cố hóa trường trường, lớp học, cơ sở y tế; công trình phục vụ dân sinh, môi trường, nước sạch nông thôn; đầu tư mới trụ sở làm việc... trên địa bàn huyện.

Hệ thống giao thông trên địa bàn huyện năm 2015 đến nay được đầu tư xây dựng từng bước hoàn thiện, góp phần phục vụ sản xuất, phát triển kinh tế - xã hội của huyện. Đã bê tông hoá 345,109 km nâng tỷ lệ đường BTXM giao thông nông thôn đạt 85%; Nâng cấp mở rộng tuyến ĐT640 đoạn từ QL1A đến cuối thị trấn Tuy Phước, với chiều dài 2,8 km; nâng cấp mở rộng tuyến ĐH42 từ thị trấn Tuy Phước (giáp ĐT640) đến xã Phước Quang (giáp ĐT636) với chiều dài 11,93 km; Nâng cấp mở rộng nâng cấp mở rộng một số trục trung tâm xã, liên xã với chiều dài 25,5 km. Xây dựng kiên cố được 8 cầu với chiều dài 580m; đầu tư xây dựng bến thủy nội địa Vinh Quang và Cồn Chim (Phước Sơn); đầu tư nâng cấp, chỉnh trang các tuyến đường thuộc thị trấn Tuy Phước và thị trấn Diêu Trì...

Đã lập quy hoạch vùng huyện Tuy Phước đến năm 2035 và tầm nhìn đến năm 2050, với tổng diện tích là 956ha. Triển khai thực hiện Quy hoạch Khu vực phía Tây Bắc thành phố Quy Nhơn theo Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 12/7/2018 của UBND tỉnh Bình Định; lập và phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 của phân khu 02 và 03 tại xã Phước Lộc và Khu dịch vụ - du lịch Quảng Vân, xã Phước Thuận...

Với quyết tâm phát huy nội lực và tranh thủ các nguồn lực đầu tư của cấp trên và bên ngoài, đồng thời chủ động triển khai các giải pháp khai thác, huy động tốt các nguồn vốn đầu tư của địa phương theo quy định pháp luật để tập trung nguồn vốn bảo đảm phục vụ nhu cầu đầu tư theo kế hoạch đầu tư phát triển của huyện. Qua 05 năm, đầu tư kết cấu hạ tầng đã tạo ra bước đột phá đáng kể về đầu tư công, thực hiện quan điểm đầu tư đồng bộ, đầu tư trọng điểm để tạo bước phát triển kinh tế - xã hội trong giai đoạn tiếp theo.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG VÀ MỘT SỐ KINH NGHIỆM

1. Ưu điểm

Huyện ủy, UBND huyện tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc tuyên truyền, phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, bảo đảm cụ thể, thiết thực, hiệu quả bằng các nội dung, hình thức đa dạng với từng địa bàn, từng đối tượng, trong đó tập trung tuyên

truyền, phổ biến các nội dung Luật Đất đai năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành của tỉnh, của huyện.

Công tác tuyên truyền, vận động, thường xuyên sâu sát với cơ sở, quan tâm đến đời sống của các hộ gia đình bị thu hồi đất để thực hiện các dự án. Thực hiện nghiêm túc các bước quy trình, công khai, minh bạch gắn với thực hiện tốt quy chế dân chủ cơ sở; đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính và cơ chế “Dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng” trong tất cả các dự án ngay từ đầu. Tăng cường công tác dân vận chính quyền, đối thoại trực tiếp giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp với Nhân dân nhằm tạo sự đồng thuận của đa số người dân, tránh tình trạng để một bộ phận người dân đối đầu, mâu thuẫn với chính quyền trong công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng. Quan tâm chỉ đạo xem xét, giải quyết kịp thời các kiến nghị, thắc mắc của người dân có đất bị thu hồi trong cùng một dự án bảo đảm công bằng, đúng quy định của pháp luật.

2. Nguyên nhân của những ưu điểm

Sự phối hợp giữa Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội với các cơ quan chính quyền trong thực hiện công tác dân vận, tạo sự đồng thuận của Nhân dân trong việc triển khai, thực hiện các công trình, dự án trên địa bàn; nắm bắt các quy định về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư để giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất, tăng cường mạnh mẽ việc tham gia giám sát, phản biện xã hội, phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong triển khai thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội.

Quán triệt cán bộ, công chức, viên chức thực hiện nghiêm túc nội quy, quy chế, quy định về kỷ luật, kỷ cương hành chính, đạo đức công vụ, văn hóa công sở, quy tắc ứng xử và phong cách dân vận trong thực thi công vụ và trong quan hệ, giải quyết công việc với tổ chức, công dân.

3. Hạn chế

Công tác tuyên truyền, vận động Nhân dân chấp hành các chính sách, pháp luật về công tác thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ và tái định cư có lúc, có nơi chưa thực sự được chú trọng, còn mang tính hình thức, hiệu quả mang lại chưa cao, tỷ lệ chấp hành nhận tiền bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và bàn giao mặt bằng công trình, dự án chưa cao, phải tổ chức thực hiện trình tự cưỡng chế thu hồi đất và cưỡng chế thi công, dẫn đến mất nhiều thời gian, làm ảnh hưởng đến tiến độ giải phóng mặt bằng.

4. Nguyên nhân của những hạn chế

Công tác phối hợp giữa các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có lúc còn chưa được chặt chẽ, đồng bộ, nên chưa phát huy được hết vai trò, trách nhiệm trong tham gia tuyên truyền, vận động, góp ý, phản biện xã hội. Công tác kiểm tra, giám sát có lúc chưa được thường xuyên, do đó việc chỉ đạo giải quyết các vướng mắc của một số dự án có lúc còn chậm.

Việc tập huấn, bồi dưỡng phương pháp, nghiệp vụ cho cán bộ, công chức, viên chức trong phối hợp thực hiện công tác giải phóng mặt bằng có lúc chưa được quan tâm đúng mức. Còn một bộ phận người dân sử dụng đất bị ảnh hưởng dự án mặc dù đã được giải quyết bảo đảm theo đúng quy định, đầy đủ quyền lợi nhưng vẫn cố tình chây ì, không chấp hành bàn giao mặt bằng, làm chậm tiến độ giải phóng mặt bằng triển khai dự án...

5. Một số kinh nghiệm.

Thứ nhất, công tác tuyên truyền, vận động phải được coi trọng và phải đi trước một bước trước khi triển khai Dự án. Muốn thành công trong công tác này nhất định phải có sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa cấp ủy, chính quyền với các ban, ngành, tổ chức liên quan; quyết tâm, nỗ lực của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền, mà quan trọng nhất vẫn là vai trò của chính quyền các cấp vì là cấp có thẩm quyền trực tiếp giải quyết cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư.

Thứ hai, lực lượng tham gia tuyên truyền, vận động phải đảm bảo thành phần, số lượng (huyện, xã, cơ quan chức năng) thì tính thuyết phục người dân sẽ cao hơn rất nhiều. Kỹ năng thuyết phục, vận động của các thành viên Tổ Công tác phải vừa mềm dẻo, linh hoạt vừa đảm bảo đúng nguyên tắc của pháp luật là yếu tố hết sức quan trọng. Đồng thời các thành viên Tổ Công tác phải am tường lĩnh vực cần vận động, qua đó dễ thuyết phục; lắng nghe kiến nghị chính đáng của người dân để phối hợp chính quyền địa phương đề xuất hướng giải quyết kịp thời, đảm bảo quyền lợi tối đa cho người dân.

Thứ ba, cơ chế, chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng, tái định cư phải thỏa đáng và đáp ứng được nhu cầu cần thiết của người dân trên cơ sở hài hòa lợi ích giữa các bên liên quan. Trường hợp có nhiều hộ dân phản đối hoặc chưa đồng thuận thì cần rà soát, xem lại cơ chế, chính sách áp dụng đã đúng hay chưa để có hướng trao đổi, thuyết phục, giải quyết hoặc kiến nghị cấp thẩm quyền giải quyết phù hợp cho từng trường hợp cụ thể, riêng biệt.

Thứ tư, cần tránh việc chi trả bồi thường cách quá xa ngày nhận đất tái định cư, gây khó cho người dân trong việc ổn định nơi ở mới. Phương án chọn địa điểm, quy mô khu Tái định cư phải rất thực tế với quỹ đất phù hợp nhưng phải đảm bảo nhu cầu, lợi ích hợp pháp của người dân và phải đảm bảo nguyên tắc chất lượng hạ tầng, tiện ích ít nhất là bằng hoặc tốt hơn nơi ở cũ.

Thứ năm, việc tổ chức công tác tuyên truyền, vận động phải làm từng bước chặt chẽ, kiên trì, chắc chắn từng bước một, từ khảo sát thu thập thông tin về tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị, phản ánh của người dân đến xác định nội dung cần trả lời, giải thích; phân công nhiệm vụ chặt chẽ cho từng thành viên Tổ công tác; xác định thời gian địa điểm tuyên truyền, vận động phù hợp, nên chọn địa điểm gần dân nhất như nhà sinh hoạt xóm, thôn hoặc tại hiện trường Dự án; trao đổi bàn bạc chặt chẽ với quân, dân, chính, người có uy tín, lực lượng nòng cốt ở địa phương; phân loại đối tượng theo nhóm để có biện pháp tuyên truyền, vận động phù hợp, trên nguyên tắc dễ làm trước, khó làm sau.

Thứ sáu, xác định công tác giải phóng mặt bằng để thực hiện các Dự án phát triển kinh tế - xã hội là nhiệm vụ cực kỳ quan trọng trong giai đoạn hiện nay. Cần xác định rõ những dự án trọng điểm, ưu tiên để xây dựng kế hoạch, lộ trình, bước đi phù hợp. Xác định đây là nhiệm vụ vừa cấp bách, vừa mang tính thường xuyên, liên tục, trong quá trình thực hiện, tuyệt đối không được nóng vội, hành động duy ý chí dẫn đến phát sinh mâu thuẫn, điểm nóng, khiếu kiện đông người tại các địa phương mà dự án đi qua.

Trên đây là Kết quả thực hiện công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư, UBND huyện Tuy Phước kính báo cáo Sở Nội vụ tỉnh Bình Định, Ban Dân vận Huyện ủy biết để theo dõi./.

Nơi nhận:

- Sở nội vụ;
- CT và PCT. UBND huyện;
- Ban Dân vận Huyện ủy;
- Phòng Nội vụ;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Hùng Tân

PHỤ LỤC

Kết quả thực hiện công tác dân vận tham gia trong quy hoạch, xây dựng và thực hiện các dự án đầu tư phát triển kinh tế - xã hội, công tác đền bù, giải phóng mặt bằng thu hồi đất, tái định cư

(Số liệu được tính từ năm 2013 đến tháng 6/2022)

(Kèm theo Báo cáo số /BC-UBND ngày /10/2022 của UBND huyện)

1. Số lượng văn bản ban hành triển khai:

Số lượng triển khai về công tác dân vận chính quyền: 17 văn bản

2. Thanh tra, kiểm tra, giám sát

- Thanh tra, kiểm tra:

+ Số cuộc: 31 đơn vị

+ Hình thức kiểm tra: Riêng

3. Đối thoại giữa người đứng đầu chính quyền các cấp với Nhân dân theo quy định

- Đối thoại của Chủ tịch:

* Cấp huyện:

+ Số cuộc đối thoại: 20cuộc/20lượt

+ Tỷ lệ vụ việc được giải quyết sau đối thoại: 100%.

* Cấp xã:

+ Số cuộc đối thoại: 42cuộc/42lượt

+ Tỷ lệ vụ việc được giải quyết sau đối thoại: 100%.

4. Số lần tiếp công dân của người đứng đầu cấp ủy, chính quyền các cấp

- Số cuộc tiếp dân: 53 cuộc (giải phóng mặt bằng 17 cuộc, đất đai 36 cuộc)

5. Tỷ lệ giải quyết đơn thư, khiếu nại, tố cáo: 100%.
